

NGHỊ QUYẾT**HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công,
năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2026 - 2030**

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương, quyết tâm cao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư đã được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về vai trò của cải cách hành chính và chuyển đổi số có chuyển biến tích cực; phương thức lãnh đạo, điều hành từng bước được đổi mới theo hướng hiện đại, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Bộ máy hành chính tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thủ tục hành chính ngày càng đơn giản hóa, công khai, minh bạch. Hạ tầng số đã được triển khai đồng bộ, cung cấp rộng rãi dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn đạt trên 98%. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục cải thiện, nhiều thủ tục hành chính được cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết; công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp được tăng cường; đã triển khai nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, bước đầu kết nối, thu hút được một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn đến đầu tư tại tỉnh. Khu vực kinh tế tư nhân phát triển khá, số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, đóng góp ngày càng lớn vào GRDP, thu ngân sách và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu chưa tương xứng với quá trình số hóa, chưa phục vụ tốt yêu cầu chỉ đạo, điều hành; phối hợp liên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng; tỷ lệ kinh tế số còn thấp. Cơ sở vật chất, nhân lực khoa học, công nghệ còn thiếu, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở một số lĩnh vực gặp nhiều khó khăn, nhất là tại cấp xã. Thu hút nguồn vốn ngoài nhà nước đầu tư vào tỉnh chưa nhiều.

Tỉnh Quảng Ngãi mới với không gian phát triển rộng hơn, tiềm năng và dư địa tăng trưởng lớn hơn, yêu cầu về năng lực quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp cao hơn... Nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân và vị thế của tỉnh trong khu vực và cả nước, Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh tập trung quán triệt, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nội dung sau:

II. QUAN ĐIỂM

1. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên và lâu dài; là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm mục tiêu phục vụ và là thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị.

3. Cải cách hành chính, chuyển đổi số và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là hệ sinh thái cộng hưởng, tạo động lực vững chắc để thúc đẩy thu hút đầu tư. Trong đó, cải cách hành chính đóng vai trò mở đường bằng cách tinh gọn bộ máy và minh bạch hóa quy trình; chuyển đổi số là động lực thực thi, giúp tối ưu hóa quản trị dựa trên dữ liệu và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là nền tảng tạo tăng trưởng khác biệt.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phấn đấu đưa Quảng Ngãi trở thành điểm sáng về cải cách hành chính và chuyển đổi số của cả nước, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045.

2. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Năm 2026, cơ bản hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương theo mô hình chính quyền 02 cấp; đến năm 2030, tiếp tục hoàn thiện thể chế theo hướng đồng bộ, khả thi, hiệu quả, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển.

- Trong năm 2026, phê duyệt lại vị trí việc làm của 100% cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh và cấp xã; hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Trung ương. Phấn đấu nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ lãnh đạo, quản lý; từng bước tiệm cận các mục tiêu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, trong đó: Khoảng 25% - 35% lãnh đạo, quản lý cấp sở; trên 30% lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở và tương đương; khoảng 80% lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước

có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Năm 2027, 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo và đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản và đạt trình độ chuyên sâu vào năm 2030.

- Năm 2026, 100% nhiệm vụ quản lý, điều hành được theo dõi, giám sát trên môi trường số; các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể vận hành trên nền tảng số dùng chung; 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường số. Giai đoạn 2026 - 2027, 50% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI hỗ trợ người dùng hoặc xử lý hồ sơ. Đến năm 2030, 50% DVCTT thiết yếu được triển khai ở mức “chủ động”, được AI hỗ trợ “cá thể hóa” hoặc gợi ý hành động theo sự kiện. Đến năm 2027, đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu và đạt cấp độ 4 vào năm 2030.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, tái sử dụng; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95% và nâng lên 99% vào năm 2030.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở; 100% thông tin, giấy tờ trong TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 100% nhiệm vụ UBND tỉnh giao cho các cơ quan được theo dõi, giám sát và đánh giá tự động trên môi trường số.

- Phân đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) hằng năm của tỉnh đạt mức cao hơn trung bình cả nước. Đến năm 2030, Chỉ số PAR INDEX và PAPI xếp hạng từ 08 - 12/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và duy trì ổn định qua các năm tiếp theo, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng từ 05 - 10/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%; phát triển ít nhất 50 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thu hút tối thiểu 10 - 15 dự án FDI chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các

cấp, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số bằng hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ; Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp và Nhân dân, bảo đảm ổn định, khả thi, công khai, minh bạch, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất; đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, bảo đảm người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định để vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo thông suốt, hiệu quả, đặc biệt là trong quản lý ngân sách, đất đai và quy hoạch. Rà soát, sắp xếp lại các đầu mối bên trong của các sở, ban, ngành theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực.

- Triển khai thí điểm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công tác soạn thảo, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm đảm bảo tính nhất quán và giảm sai sót. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý, sửa đổi các quy định pháp luật, thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh, nhất là về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các thủ tục liên quan trực tiếp đến hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân; tái cấu trúc các quy trình nghiệp vụ lõi để vận hành đồng bộ trên nền tảng số; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao; minh bạch hóa, số hóa, thông minh hóa, tự động hóa, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện mọi quy trình, thủ tục hành chính. Thường xuyên cập nhật, công khai thủ tục hành chính để người dân, tổ chức kịp thời tiếp cận quy định, thủ tục mới.

- Nghiên cứu triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các mô hình kinh doanh mới, dịch vụ số mới và các nền tảng công nghệ chưa có quy định pháp lý rõ ràng, đặc biệt tại các khu kinh tế và khu công nghiệp trọng điểm.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đơn giản, đúng quy định và nguyên tắc quản lý, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho người dân. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính; vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 100% thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết liên quan đến doanh nghiệp; định kỳ công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo, bảo đảm nguyên tắc một tổ chức đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Thực hiện đúng lộ trình sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các đầu mối bên trong cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động, mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm dần hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách. Tiếp tục xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

- Nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo vị trí việc làm, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, đúng quy định. Triển khai thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc. Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, lấy sản phẩm

cụ thể, tiêu chí thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính để đánh giá, xếp loại và bổ nhiệm cán bộ hằng năm. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả cải cách hành chính tại từng cơ quan, địa phương.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đạo đức công vụ, có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc thành thạo, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo, quản lý có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, bồi dưỡng kỹ năng “lãnh đạo số” cho cán bộ chủ chốt và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng số, quản trị hiện đại và triển khai chuẩn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho lực lượng nòng cốt về dữ liệu, an toàn thông tin; tổ chức thi cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đảm bảo đủ năng lực làm chủ các kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các cấp; thường xuyên kiểm tra việc thực thi công vụ, nhất là khâu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm vi phạm đạo đức công vụ, đồng thời khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thu hút, trọng dụng chuyên gia khoa học, công nghệ, chuyển đổi số theo dự án, bài toán; gắn đào tạo nghề và kỹ năng số với nhu cầu doanh nghiệp; phát triển học liệu số và phổ cập kỹ năng số cho người dân.

- Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách các cấp theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả; điều hành tài chính, ngân sách đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính; tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong thực hiện tự chủ, tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa; tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu (giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông, môi trường, nông nghiệp...) mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Nâng cao hiệu quả quản trị, hành chính công và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Tập trung cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần trong bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Khẩn trương xây dựng và triển khai kế hoạch cải thiện các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức

đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) giai đoạn 2026 - 2030.

- Chú trọng công tác quy hoạch, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực để tạo bước đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng. Thực hiện lộ trình xây dựng phần mềm quản lý quy hoạch và công khai các quy hoạch trên môi trường điện tử nhằm rút ngắn thời gian nhà đầu tư tìm hiểu, nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cắt giảm các thủ tục giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau nhằm nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính nội bộ. Thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ dựa trên cơ sở khai thác triệt để các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu đã được số hóa, tuyệt đối không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong hệ thống.

- Nâng cao năng lực và đổi mới, đa dạng các hình thức, hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào ngành, lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; gắn hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, kế hoạch xúc tiến đầu tư của các bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong cả nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến đầu tư; thực hiện tốt việc hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về xúc tiến đầu tư và chuyên nghiệp hóa các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải chủ động, trực tiếp tiếp xúc với doanh nghiệp, nhà đầu tư để kêu gọi thu hút đầu tư vào địa bàn; tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực kinh tế trong và ngoài nước đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, thân thiện với môi trường, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, chất lượng, hiệu quả đầu tư.

- Định kỳ tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn, giải quyết các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp gắn với hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư về pháp lý, đất đai, tín dụng, xúc tiến thương mại, đào tạo, tư vấn việc làm, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh, phát triển thương hiệu, mở rộng sản xuất, chuyển đổi số...

- Ưu tiên bố trí, sử dụng vốn đầu tư công để dẫn dắt, huy động, khai thác nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, giao thông, hạ tầng trong và ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Chủ động rà soát, chuẩn bị quỹ đất và hạ tầng với quy mô phù hợp tại các địa phương để thu hút các dự án đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý đầu tư; xử lý nghiêm, dứt điểm đối với các dự án kéo dài thời gian thực hiện, vi phạm pháp luật.

- Xây dựng, ban hành, công bố rộng rãi hướng dẫn quy trình, thủ tục về triển khai dự án đầu tư, đảm bảo thuận lợi, chặt chẽ, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; các chính sách khuyến khích, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp. Công bố các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, các dự án kết cấu hạ tầng và các thông tin kêu gọi đầu tư.

4. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng, cập nhật kiến trúc số tổng thể tỉnh Quảng Ngãi, phù hợp với khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; hoàn thiện nền tảng số dùng chung; xây dựng, liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung quốc gia; tất cả các nền tảng số dùng chung của tỉnh được kết nối thông suốt với nền tảng số quốc gia.

- Phát triển Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC) thành “bộ não số” có khả năng phân tích, dự báo và cảnh báo sớm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội dựa trên dữ liệu thời gian thực; nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, an ninh mạng; tăng cường giám sát, bảo vệ hệ thống thông tin của Đảng, chính quyền, dữ liệu của công dân.

- Hoàn thành phủ sóng 5G tại 100% khu công nghiệp, đô thị và trung tâm hành chính. Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh đạt chuẩn tối thiểu Tier 3, triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối thông suốt đến 100% đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu. Triển khai trợ lý ảo hỗ trợ công vụ cho 100% cán bộ, công chức để tối ưu hóa việc đối soát pháp lý và xử lý hồ sơ. Triển khai nền tảng AI nội bộ của các cơ quan Đảng và Nhà nước để hỗ trợ tham mưu, tổng hợp dữ liệu.

- Nghiên cứu hình thành thị trường dữ liệu mở và thúc đẩy các mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu trong tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ số để giám sát phát thải, quản lý tài nguyên và năng lượng thông minh tại các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Đầu tư, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nghiên cứu phát triển; sử dụng quỹ để tự triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển bên ngoài theo cơ chế khoán sản phẩm.

- Bố trí ngân sách cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm theo yêu cầu chỉ đạo của Trung ương. Khuyến khích các doanh nghiệp trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ ở mức tối đa 20% thu nhập tính thuế để tự đầu tư đổi mới công nghệ.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách

hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Định kỳ sơ kết, tổng kết gắn với biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt gắn với xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường, đặc khu quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Đồng thời, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; trong đó, đưa mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các nội dung của Nghị quyết vào kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để lãnh đạo, triển khai thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Vụ Địa phương, VPTW Đảng (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Hồ Văn Niên